

Số: 613/2024/BC- SeABank

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.39448688 Fax: 024.39448689 Email contact@seabank.com.vn
- Vốn điều lệ: 24.957.000.000.000 (Hai mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi bảy tỷ) đồng.
- Mã chứng khoán: SSB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

SeABank đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 01/2024 và đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2024 vào tháng 04/2024. Chi tiết các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
Tháng 01/2024, SeABank đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của SeABank tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện cho Bên nhận chuyển nhượng là AEON Financial Service Co., Ltd. vào tháng 01/2024. ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung sau:			
1.	Điều 1	06/02/2024	Phê duyệt và thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của SeABank tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện cho Bên nhận chuyển nhượng là AEON Financial Service Co., Ltd. theo các nội dung chính như sau: a. Đối tượng chuyển nhượng: Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện b. Bên chuyển nhượng (Bên bán): Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. c. Bên nhận chuyển nhượng (Bên mua): AEON Financial Service Co., Ltd.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>- Địa chỉ: 1-1, Kandanishiki-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan.</p> <p>- Ngành, nghề kinh doanh chính: Ngân hàng, tín dụng phi ngân hàng và bảo hiểm.</p> <p>d. Tỷ lệ chuyển nhượng/vốn điều lệ: 100% Vốn điều lệ của PTF, tương đương mức vốn điều lệ là 1.550 tỷ đồng.</p>
2.	Điều 2	06/02/2024	<p>Phê duyệt, thông qua và giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, phê duyệt, ký kết và tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của SeABank tại PTF cho AEON Financial Service Co., Ltd., bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau đây:</p> <p>a. Hợp đồng Chuyển nhượng Vốn điều lệ và/hoặc bất kỳ tài liệu khác có liên quan giữa SeABank và AEON Financial Service Co., Ltd.;</p> <p>b. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng Chuyển nhượng Vốn điều lệ và các tài liệu khác có liên quan; và ký kết Hợp đồng sửa đổi, bổ sung, tài liệu sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đàm phán với đối tác và/hoặc quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);</p> <p>c. Giá chuyển nhượng (Giá bán) theo nguyên tắc đảm bảo không thấp hơn số tiền SeABank đã đầu tư, góp vốn vào PTF theo Báo cáo tài chính được soát xét tại ngày 30/06/2023 của SeABank;</p> <p>d. Phương án mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Phương án mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF (nếu có));</p> <p>e. Thực hiện các thủ tục cần thiết và/hoặc phê duyệt, quyết định, ký, cung cấp các tài liệu, hồ sơ có liên quan theo quy định của pháp luật để trình các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc: (i) chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF; (ii) sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của PTF; (iii) thay đổi đăng ký kinh doanh của PTF; và (iv) các thủ tục cần thiết khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.</p>
<p>Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Phòng Hội nghị - Khách sạn Sheraton Grand Danang Resort – Số 35 đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“ĐHĐCĐ” hoặc “Đại hội”). Đại hội đã thông qua các nghị quyết sau đây:</p>			
1.	Nghị quyết số 1	17/04/2024	<p>Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT trong năm 2023, và báo cáo của thành viên độc lập HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023; kế hoạch hoạt</p>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			động của HĐQT trong năm 2024
2.	Nghị quyết số 2	17/04/2024	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2023; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và từng thành viên BKS trong năm 2023; và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024
3.	Nghị quyết số 3	17/04/2024	Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ngân hàng. ĐHĐCĐ thông qua việc giao HĐQT và cho phép HĐQT được phân cấp thẩm quyền (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) được quyết định/phê duyệt việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2024, phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng
4.	Nghị quyết số 4	17/04/2024	Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2023 của SeABank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG
5.	Nghị quyết số 5	17/04/2024	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau: a. Thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận của SeABank năm 2023. b. Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2023 và lũy kế đến 31/12/2023 sau khi đã trích lập các quỹ theo phương án phân phối này sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan, sự chấp thuận của NHNN và phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Trên cơ sở đó, ĐHĐCĐ giao Chủ tịch HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT quyết định việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.
6.	Nghị quyết số 6	17/04/2024	Thông qua báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023; kế hoạch thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024. ĐHĐCĐ giao (i) HĐQT quyết định/phê duyệt/ban hành (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế) quy định về chế độ thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS của SeABank và mức thù lao của các thành viên HĐQT đảm bảo phù hợp với kế hoạch ngân sách của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua và quy định khác có liên quan của SeABank trong từng thời kỳ; (ii) giao BKS quyết định mức thù lao của các thành viên BKS đảm bảo phù hợp với kế hoạch ngân sách của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua và quy định khác có liên quan của SeABank trong từng thời kỳ.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
7.	Nghị quyết số 7	17/04/2024	<p>Thông qua danh sách các công ty kiểm toán dự kiến thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của SeABank trong năm 2024 và 2025, bao gồm: (1) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH PwC Việt Nam, (4) Công ty TNHH KPMG. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank trong năm 2024 & 2025 theo danh sách nêu trên; và tổ chức triển khai việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật.</p>
8.	Nghị quyết số 8	17/04/2024	<p>Thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Ngân hàng theo nội dung sau:</p> <p>a. Tăng vốn điều lệ từ 24.957.000.000.000 đồng lên tối đa 30.000.000.000.000 đồng theo Phương án Phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ đính kèm.</p> <p>b. Để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ theo khoản a Nghị quyết này, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể các từng cấu phần; (ii) quyết định thời điểm phát hành của từng cấu phần trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ; (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank về Vốn điều lệ theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.</p>
9.	Nghị quyết số 9	17/04/2024	<p>Sau khi được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và phù hợp với tình</p>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>hình thực tế triển khai phương án tăng vốn Điều lệ của SeABank trong năm 2024 lên 30.000 tỷ đồng, thông qua việc thay đổi Mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank như sau:</p> <p>Vốn điều lệ sau khi thay đổi: <i>Vốn điều lệ: 30.000.000.000.000 đồng</i> <i>Bằng chữ: Ba mươi nghìn tỷ đồng</i> <i>Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng</i> <i>Tổng số cổ phần: 3.000.000.000 cổ phần</i></p> <p>Việc thay đổi Mục 3 - Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung trên chỉ được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan, (ii) thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, (iii) tiến hành mọi bước và mọi thủ tục cần thiết và, (iv) ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện đăng ký và/hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng.</p>
10.	Nghị quyết số 10	17/04/2024	<p>Thông qua việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN (Mã số doanh nghiệp: 0102126675) để Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN trở thành Công ty con của SeABank.</p> <p>a. Thông tin cụ thể về doanh nghiệp được SeABank mua cổ phần như sau:</p> <p>Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN</p> <p>Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài: Asean Securities Corporation</p> <p>Tên viết tắt: Asean Securities</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>Vốn điều lệ hiện tại: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng)</p> <p>Lĩnh vực hoạt động: Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới Chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán và các hoạt động kinh doanh khác.</p> <p>Thời hạn hoạt động: Từ ngày 22/12/2006.</p> <p>b. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của SeABank tại Asean Securities dự kiến: Tối đa 100% Vốn điều lệ của Asean Securities tại thời điểm triển khai, thực hiện giao dịch mua cổ phần.</p> <p>Giao Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần cụ thể của SeABank tại Asean Securities để đảm bảo Asean Securities trở thành Công ty con của SeABank.</p> <p>c. Thời gian thực hiện việc mua cổ phần dự kiến: Trong năm 2024 và/hoặc phù hợp với chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật và tình hình thực tế.</p> <p>d. Giao Hội đồng quản trị được quyết định/phê duyệt, thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành tất cả các bước cần thiết, ký các văn kiện và tài liệu khác, cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết và/hoặc giải quyết các công việc phát sinh liên quan đến việc SeABank mua toàn bộ phần cổ phần của Asean Securities, bao gồm nhưng không hạn chế các công việc sau:</p> <p>i. Quyết định/phê duyệt và/hoặc ký Phương án góp vốn, mua cổ phần (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi xét thấy cần thiết) theo quy định của Pháp luật, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc thực tế phát sinh;</p> <p>ii. Quyết định thời điểm thực hiện giao dịch mua cổ phần, giá mua, khối lượng mua, phương thức thực hiện và đổi các mục liên quan giao dịch.</p> <p>iii. Quyết định/Phê duyệt, thương lượng/dành phán/từ chối chấp thuận toàn bộ nội dung, ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận góp vốn, mua cổ phần và toàn bộ các tài liệu, hồ sơ, văn bản, giấy tờ khác có liên quan phát sinh từ Hợp đồng/Thỏa thuận này (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi xét thấy cần thiết) để hoàn tất việc mua cổ phần theo quy định của Pháp luật, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc thỏa thuận của SeABank và các Bên chuyên nhượng.</p> <p>iv. Quyết định/Phê duyệt các khoản chi phí, phí, lệ phí,</p>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung															
			<p>thuế có liên quan đến việc SeABank mua cổ phần của Asean Securities.</p> <p>v. Quyết định/Phê duyệt và ký các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi xét thấy cần thiết) theo quy định của Pháp luật để thực hiện các thủ tục xin chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của SeABank tại NHNN và/hoặc các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật (nếu có).</p> <p>vi. Quyết định/Phê duyệt hình thức pháp lý/Tổ chức lại của Asean Securities khi thực hiện việc mua cổ phần của Asean Securities;</p> <p>vii. Quyết định/Phê duyệt và ký các tài liệu, hồ sơ có liên quan (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi xét thấy cần thiết); thực hiện việc trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Cơ quan đăng ký kinh doanh và/hoặc các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có) chấp thuận việc thay đổi hình thức pháp lý/Tổ chức lại doanh nghiệp, thay đổi đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.</p> <p>viii. Quyết định/Phê duyệt và/hoặc ký các tài liệu, hồ sơ, triển khai thực hiện hoạt động của Asean Securities và các công việc khác có liên quan đến việc SeABank mua cổ phần của Asean Securities theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của SeABank.</p>															
11.	Nghị quyết số 11	17/04/2024	<p>Thông qua giao dịch vay kèm điều kiện chuyển đổi với các đối tác nước ngoài như sau:</p> <p>a. Đối với giao dịch vay kèm điều kiện chuyển đổi:</p> <table border="1" data-bbox="678 1406 1380 2128"> <thead> <tr> <th data-bbox="678 1406 758 1496">ST T</th> <th data-bbox="758 1406 965 1496">Tiêu chí</th> <th data-bbox="965 1406 1380 1496">Nội dung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="678 1496 758 1825">1</td> <td data-bbox="758 1496 965 1825">Bên cho vay</td> <td data-bbox="965 1496 1380 1825">1. Là Ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc quỹ đầu tư chứng khoán hoặc tổ chức tài chính quốc tế; và 2. Có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc ngoại tệ có giá trị tương đương.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="678 1825 758 1915">2</td> <td data-bbox="758 1825 965 1915">Giá trị Khoản vay</td> <td data-bbox="965 1825 1380 1915">Tối đa 35.000.000 USD (Ba mươi lăm triệu Đô la Mỹ)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="678 1915 758 2004">3</td> <td data-bbox="758 1915 965 2004">Đồng tiền vay</td> <td data-bbox="965 1915 1380 2004">USD</td> </tr> <tr> <td data-bbox="678 2004 758 2128">4</td> <td data-bbox="758 2004 965 2128">Mục đích Khoản vay</td> <td data-bbox="965 2004 1380 2128">Cung cấp nguồn vốn cho SeABank để SeABank: (i) tài trợ cho Doanh nghiệp vừa và</td> </tr> </tbody> </table>	ST T	Tiêu chí	Nội dung	1	Bên cho vay	1. Là Ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc quỹ đầu tư chứng khoán hoặc tổ chức tài chính quốc tế; và 2. Có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc ngoại tệ có giá trị tương đương.	2	Giá trị Khoản vay	Tối đa 35.000.000 USD (Ba mươi lăm triệu Đô la Mỹ)	3	Đồng tiền vay	USD	4	Mục đích Khoản vay	Cung cấp nguồn vốn cho SeABank để SeABank: (i) tài trợ cho Doanh nghiệp vừa và
ST T	Tiêu chí	Nội dung																
1	Bên cho vay	1. Là Ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc quỹ đầu tư chứng khoán hoặc tổ chức tài chính quốc tế; và 2. Có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc ngoại tệ có giá trị tương đương.																
2	Giá trị Khoản vay	Tối đa 35.000.000 USD (Ba mươi lăm triệu Đô la Mỹ)																
3	Đồng tiền vay	USD																
4	Mục đích Khoản vay	Cung cấp nguồn vốn cho SeABank để SeABank: (i) tài trợ cho Doanh nghiệp vừa và																

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung						
			<table border="1" data-bbox="746 271 1444 689"> <tr> <td data-bbox="746 271 821 526"></td> <td data-bbox="821 271 1029 526"></td> <td data-bbox="1029 271 1444 526">nhỏ; Doanh nghiệp siêu nhỏ; hoặc (ii) các mục đích khác phục vụ hoạt động kinh doanh của SeABank, đáp ứng quy định của Khoản vay và quy định của pháp luật liên quan.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="746 526 821 689">5</td> <td data-bbox="821 526 1029 689">Điều kiện khác</td> <td data-bbox="1029 526 1444 689">Khoản vay có thể được hoán đổi thành cổ phiếu theo thỏa thuận của SeABank và Bên cho vay.</td> </tr> </table> <p data-bbox="735 705 1485 1102">b. Trường hợp SeABank và Bên cho vay thỏa thuận phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ từ khoản vay kèm điều kiện chuyển đổi tại điểm a Nghị quyết này, Cổ đông của SeABank đồng ý từ bỏ mọi quyền ưu tiên mua đối với cổ phiếu mới được phát hành cho đối tác nước ngoài để thực hiện việc chuyển đổi, và trong phạm vi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tại thời điểm chuyển đổi, thông qua một nghị quyết khác trong đó bao gồm các vấn đề được nêu tại Nghị quyết này để phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi để thực hiện việc chuyển đổi.</p> <p data-bbox="735 1124 1485 1303">c. Phê duyệt và thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện giao dịch vay kèm điều kiện chuyển đổi tại điểm a Nghị quyết này, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:</p> <p data-bbox="735 1326 1485 1429">i. Phê duyệt, quyết định lựa chọn Bên cho vay đáp ứng đầy đủ điều kiện theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p data-bbox="735 1451 1485 1774">ii. Phê duyệt nội dung và ký kết Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi và các tài liệu khác có liên quan mà SeABank là một bên tham gia (sau đây gọi chung là “Tài liệu Tài trợ”) và bất kỳ sửa đổi nào đối với từng Tài liệu Tài trợ đó; các tài liệu, hồ sơ xin chấp thuận, đăng ký và các tài liệu khác có liên quan đến việc (i) vay Khoản vay kèm điều kiện chuyển đổi; và (ii) phát hành, niêm yết, đăng ký và lưu ký số cổ phiếu phát hành để phục vụ mục đích chuyển đổi;</p> <p data-bbox="735 1796 1485 1899">iii. Phê duyệt và triển khai phương án sử dụng vốn vay nước ngoài thu được từ Khoản vay hoặc vốn chuyển đổi từ Khoản vay;</p> <p data-bbox="735 1921 1485 1989">iv. Lập và triển khai phương án chi tiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ;</p> <p data-bbox="735 2011 1485 2072">v. Quyết định phương án đảm bảo việc chuyển đổi không vượt quá giới hạn sở hữu nước ngoài của SeABank;</p>			nhỏ; Doanh nghiệp siêu nhỏ; hoặc (ii) các mục đích khác phục vụ hoạt động kinh doanh của SeABank, đáp ứng quy định của Khoản vay và quy định của pháp luật liên quan.	5	Điều kiện khác	Khoản vay có thể được hoán đổi thành cổ phiếu theo thỏa thuận của SeABank và Bên cho vay.
		nhỏ; Doanh nghiệp siêu nhỏ; hoặc (ii) các mục đích khác phục vụ hoạt động kinh doanh của SeABank, đáp ứng quy định của Khoản vay và quy định của pháp luật liên quan.							
5	Điều kiện khác	Khoản vay có thể được hoán đổi thành cổ phiếu theo thỏa thuận của SeABank và Bên cho vay.							

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			vi. Quyết định và tiến hành mọi thủ tục để có được chấp thuận của cơ quan quản lý đối với việc chuyển đổi, tăng vốn điều lệ, đăng ký và niêm yết cổ phiếu mới phát hành và các hành động cần thiết khác; và vii. Các nội dung khác có liên quan.
12.	Nghị quyết số 12	17/04/2024	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT SeABank nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với Bà Ngô Thị Nhài kể từ ngày 17/4/2024.
13.	Nghị quyết số 13	17/04/2024	Thông qua việc bầu thay thế 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.
14.	Nghị quyết số 14	17/04/2024	Thông qua Thẻ lệ bầu cử bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 như Thẻ lệ bầu cử đính kèm
15.	Nghị quyết số 15	17/04/2024	Thông qua kết quả bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028.
16.	Nghị quyết số 16	17/04/2024	Thông qua Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của Ngân hàng đã được NHNN giao và kết quả thực hiện Phương án cơ cấu lại trong năm 2023. Giao HĐQT (i) tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, sửa đổi, bổ sung và báo cáo NHNN về Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021 – 2025 để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (ii) chủ động xem xét, quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/vấn đề tại điểm (i) nêu trên, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
17.	Nghị quyết số 17	17/04/2024	Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan đã được ghi nhận trong các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của SeABank trong giai đoạn 2021-2023; và các hợp đồng, giao dịch giữa SeABank với các đối tượng theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 59 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và/hoặc điểm r khoản 3 Điều 67 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 (kể từ thời điểm Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực) và Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, bao gồm nhưng không giới hạn: a. các hợp đồng, giao dịch nhận tiền gửi có giá trị trên 20% vốn điều lệ của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất b. các hợp đồng, giao dịch cấp tín dụng, hoặc các hợp đồng, giao dịch khác với khách hàng (trừ các trường hợp pháp luật cấm/hạn chế) có giá trị tối đa đến 30% vốn điều



Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>lệ của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất</p> <p>Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị được quyền xem xét, quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/vấn đề nêu trên, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>
18.	Nghị quyết số 18	17/04/2024	<p>Đại hội đồng cổ đông thông qua (i) việc tiếp tục thực hiện các nghị quyết chưa triển khai của kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; và (ii) chủ trương và nguyên tắc thực hiện các nội dung/vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh giữa 2 kỳ Đại hội, bao gồm nhưng không giới hạn:</p> <p>a. việc đầu tư, mua, bán tài sản của SeABank; việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác; đầu tư tài chính khác;</p> <p>b. việc sửa đổi, bổ sung, ban hành và thay thế Quy chế tài chính của SeABank theo quy định của pháp luật có liên quan;</p> <p>c. việc đàm phán, lựa chọn và phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>và để triển khai các nội dung, vấn đề nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao Hội đồng quản trị được quyền chủ động xem xét, quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/vấn đề tại điểm a, b và c nêu trên, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và định hướng, chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch Ngân sách và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>

II. Hội đồng quản trị (06 tháng đầu năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã tiến hành bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và tiếp tục được kiện toàn và nâng cao năng lực thông qua việc bầu thay thế 01 thành viên HĐQT từ nguồn nội bộ với Bà Trần Thị Thanh Thủy – nguyên Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Theo đó, HĐQT có những thay đổi như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày được bầu (lần đầu tiên)	Ngày miễn nhiệm/ ngày hết nhiệm kỳ
1.	Ông Lê Văn Tần	Chủ tịch HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	-
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	-
3.	Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	-
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	-
5.	Bà Ngô Thị Nhài	Thành viên HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	17/4/2024
6.	Ông Mathew Nevil Welch	Thành viên HĐQT/thành viên không điều hành	21/4/2022	
7.	Ông Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT/thành viên không điều hành	26/4/2023	
8.	Bà Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT/ Thành viên không điều hành	17/4/2024	



2. Các cuộc họp/xin ý kiến HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp/xin ý kiến HĐQT	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1.	Ông Lê Văn Tần	41	100%	-
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	40	100%	Bà Nguyễn Thị Nga không tham gia biểu quyết khi là người có liên quan đến giao dịch được thông qua
3.	Bà Lê Thu Thủy	40	100%	Bà Lê Thu Thủy không tham gia biểu quyết khi là người có liên quan đến giao dịch được thông qua
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	41	100%	
5.	Bà Ngô Thị Nhài	19	100%	Bà Ngô Thị Nhài đã từ nhiệm và được ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua vào ngày 17/4/2024

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp/xin ý kiến HĐQT	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
6.	Ông Mathew Nevil Welch	41	100%	
7.	Ông Fergus Macdonald Clark	41	100%	
8.	Bà Trần Thị Thanh Thủy	22	100%	Bà Trần Thị Thanh Thủy được ĐHCĐ thường niên năm 2024 bầu giữ chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 17/4/2024

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank đối với Ban Tổng Giám đốc của SeABank được thực hiện (i) theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank, (ii) hoạt động của các Ủy ban tham mưu, giúp việc cho HĐQT, và (iii) thông qua việc thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ đồng bộ, nhất quán và hiệu quả trên toàn hệ thống cũng như (iv) ban hành hệ thống phân cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc, phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu quản trị và điều hành của Ngân hàng.
- Bên cạnh đó, HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cơ chế báo cáo định kỳ của Ban Tổng Giám đốc cho HĐQT về tất cả các lĩnh vực của Ngân hàng cũng như theo các lĩnh vực chuyên môn, theo từng thành viên Ban Tổng Giám đốc (định kỳ hàng tuần, tháng, quý); và báo cáo tại các cuộc họp tổng kết định kỳ hàng tháng của Tổng Giám đốc và cuộc họp tổng kết của toàn hệ thống.
- Ngoài ra, các thành viên Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ hoặc các phiên lấy ý kiến bằng văn bản thông qua nghị quyết của HĐQT, và tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Qua đó, HĐQT đã kịp thời nắm bắt được các hoạt động của Ngân hàng, giám sát chặt chẽ các hoạt động của từng lĩnh vực, từng thành viên Ban Tổng Giám đốc và có những chỉ đạo, định hướng và ban hành nghị quyết triển khai kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ngân hàng.
- HĐQT cũng tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc định kỳ hoặc đột xuất nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Ngân hàng và có những chỉ đạo sát sao, đồng thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc kịp thời trong điều hành hoạt động Ngân hàng.
- Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank còn được thể hiện qua việc ban hành các Quyết định/ Nghị quyết (chi tiết tại mục 5 của Phần này) và giám sát gián tiếp qua các Ủy ban/ Hội đồng giúp việc như Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự (chi tiết như mục 4 của phần này) cũng như các cơ chế giám sát từ xa qua các hệ thống phòng thủ của Ngân hàng.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Trong 06 tháng đầu năm 2024, Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR) và Ủy ban Nhân sự (UBNS) trực thuộc HĐQT tiếp tục được kiện toàn theo cơ cấu của HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và nhân sự của Ban Tổng Giám đốc cũng như định hướng quốc tế hóa, hướng đến các tiêu chuẩn, điều kiện và thông lệ quốc tế của thị trường.

UBQLRR và UBNS cũng đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của SeABank; tham mưu và giúp việc cho HĐQT trong các lĩnh vực trọng yếu của Ngân hàng, giúp HĐQT đưa ra các quyết định phù hợp, cụ thể:

a) Ủy ban Quản lý rủi ro (“UB QLRR”):

i. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động, tổ chức họp UBQLRR 06 tháng một lần nhằm đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết trong cuộc họp, triển khai các công việc của kỳ tiếp theo, rà soát quản lý rủi ro và các công việc khác có liên quan, cụ thể:

❖ *Kết quả triển khai kỳ họp UBQLRR 06 tháng đầu năm 2024:*

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý rủi ro 06 tháng cuối năm 2023:
 - + Ban hành sửa đổi một số văn bản liên quan đến chính sách quản lý rủi ro phù hợp với Thông tư 13/2018/TT-NHNN.
 - + Các công tác Quản trị Rủi ro tín dụng; Quản trị Rủi ro hoạt động; Quản trị Rủi ro thị trường; Quản trị Rủi ro thanh khoản; Quản trị Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; Quản trị Rủi ro môi trường xã hội đảm bảo theo đúng yêu cầu trong Nghị quyết của kỳ họp trước.
- Thông qua nội dung, kế hoạch hoạt động của UBQLRR 06 tháng đầu năm 2024:
 - + Rà soát, sửa đổi/bổ sung/xây dựng các chính sách bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ năm 2024, Chỉ thị 01/2024/CT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước và Thông tư 13/2018/TT-NHNN.
 - + Tập trung thực hiện các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng linh hoạt, triển khai các gói cho vay ưu đãi, nâng cao chất lượng tín dụng, ưu tiên các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ; hướng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lâm sản, thủy sản, xăng dầu và các động lực tăng trưởng (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu).
 - + Thực hiện các giải pháp để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu:
 - Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình tài chính của KH để thực hiện cơ cấu nợ theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN về cơ cấu lại thời hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ KH gặp khó khăn.
 - Đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.
 - Theo dõi và kiểm soát hạn mức cấp tín dụng theo sản phẩm, lĩnh vực, ngành nghề, theo biện pháp bảo đảm (tín chấp/quyền đòi nợ/hàng hóa...) để hỗ trợ công tác tăng trưởng gắn với quản trị rủi ro.
 - + Rà soát, tăng cường, triển khai các biện pháp, giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật dữ liệu nội bộ/ thông tin KH trong bối cảnh Ngân hàng phát triển mạnh về số hóa.

❖ *Kết quả triển khai kỳ họp UBQLRR 06 tháng cuối năm 2024:*

- Báo cáo các kết quả triển khai tại công tác quản trị rủi ro trong 06 tháng đầu năm 2024:
 - + UBQLRR đã tổ chức quản lý các rủi ro trọng yếu, xây dựng/ban hành các chính sách quản lý rủi ro đảm bảo đáp ứng yêu cầu của kỳ họp Ủy ban Quản lý rủi ro 06 tháng cuối năm 2023 đã đề ra.
 - + Tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, thực hiện đánh giá các khía cạnh rủi ro của sản phẩm và đưa ra các biện pháp kiểm soát rủi ro, theo dõi thường xuyên để kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý.
 - + Phối hợp với các Khối kinh doanh phân tích đánh giá nguyên nhân để kịp thời điều chỉnh một số sản phẩm theo hướng bổ sung một số biện pháp kiểm soát như giảm hạn mức, bổ sung TSBĐ, tăng cường giám sát sau... đối với các sản phẩm phát sinh rủi ro cao.
 - + Duy trì theo dõi, giám sát rủi ro hoạt động nhằm cảnh báo kịp thời các trường hợp vi phạm/có khả năng vi phạm hạn mức rủi ro đã thiết lập, từ đó đề xuất cách thức ứng xử phù hợp và phân bổ nguồn lực hợp lý để xử lý các rủi ro ưu tiên.
- Đánh giá các thay đổi của Luật TCTD tác động đến công tác QTRR và một số công việc đã triển khai:

Luật các Tổ chức tín dụng 2024 số 32/2024/QH15 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024 quy định nhiều nội dung mới liên quan tới các nghiệp vụ cấp tín dụng. Theo đó, NHNN cũng sửa đổi/bổ sung các Thông tư có liên quan về hoạt động cho vay; hoạt động thẻ ngân hàng; giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ; nghiệp vụ thư tín dụng... Trong thời gian vừa qua, Khối Quản trị rủi ro đã thực hiện rà soát các văn bản nội bộ chịu tác động bởi Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và các Thông tư liên quan để lên kế hoạch điều chỉnh văn bản nội bộ để đảm bảo phù hợp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Định hướng hoạt động của UBQLRR và công tác QTRR của Ngân hàng trong 6 tháng cuối năm 2024.

Trong 06 tháng cuối năm 2024, SeABank tiếp tục thực hiện công tác quản trị rủi ro trên toàn hệ thống đảm bảo tính thống nhất, phù hợp, tuân thủ chính sách quản lý rủi ro, Luật các TCTD năm 2024 và các Thông tư có liên quan.

- ii. Tổ chức xin ý kiến các thành viên UBQLRR để ban hành/sửa đổi/bổ sung các Quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến quản lý rủi ro hoạt động của SeABank:
 - Quy định, Quy trình đánh giá về mức độ đủ vốn tại SeABank;
 - Quy định chính sách hợp tác với các bên hữu quan tại SeABank
 - Quy định sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới;
 - Quy định chính sách giao dịch với Người có liên quan của SeABank;
 - Chỉ thị về công tác triển khai hoạt động quản trị rủi ro 06 tháng đầu năm 2024.
- iii. Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản lý rủi ro hiện hành của ngân hàng và tham mưu, đưa ra các khuyến nghị, đề xuất với HĐQT.

b) Ủy ban Nhân sự (“UBNS”):

- Ủy ban nhân sự của SeABank được kiện toàn cơ cấu với nhân sự có quyền biểu quyết là một số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2028 và nhân sự không có quyền biểu quyết thuộc Ban điều hành của SeABank.
- Trong 06 tháng đầu năm 2024, UBNS đã tham mưu cho HĐQT kế hoạch triển khai hệ thống KPIs và các chính sách thúc đẩy hiệu quả theo KPIs theo mục tiêu và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của từng phân khúc; kế hoạch đánh giá hiệu quả cơ cấu tổ chức của các Đơn vị; cập nhật hệ thống chức danh, hệ thống cấp bậc vị trí và điều chỉnh đóng Gap dựa trên cấp bậc vị trí; và việc thực hiện các chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch nhân sự định kỳ theo lộ trình nghề nghiệp.
- Về công tác quy hoạch, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, chế độ lương, thưởng, phúc lợi đối với nhân sự cấp cao của SeABank:
 - (i) UBNS đã tham mưu cho HĐQT trong việc trình ĐHCĐ bầu thay thế 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2028. Cụ thể, Bà Trần Thị Thanh Thủy thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của SeABank và được bầu giữ chức vụ thành viên HĐQT, thay thế Bà Ngô Thị Nhài;
 - (ii) Tham mưu cho HĐQT bổ nhiệm 02 Giám đốc Khối giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc; miễn nhiệm một số chức vụ Phó Tổng Giám đốc để bổ nhiệm giữ các chức vụ quan trọng tại Công ty con, Ban dự án của SeABank. Cụ thể:
 - + Bổ nhiệm Ông Nguyễn Tuấn Anh – Giám đốc Khối Quản trị rủi ro giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc;
 - + Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hồng Quang – Giám đốc Khối Nguồn vốn & Thị trường Tài chính giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc;

+ Bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh giữ chức vụ Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của SeABank AMC;

+ Bổ nhiệm Ông Vo Long Nhi giữ chức vụ Giám đốc Đối ngoại và Phát triển Dự án kiêm nhiệm chức vụ Trưởng Văn phòng đại diện Thành phố Hồ Chí Minh của SeABank.

+ Ông Vũ Đình Khoán – Phó Tổng Giám đốc SeABank thôi kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SeABank;

(iii) UNBS cũng đã tham mưu cho HĐQT trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Giám đốc Chi nhánh như: Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn; Giám đốc Chi nhánh Bình Chánh...

- Ủy ban nhân sự cũng tham mưu cho HĐQT liên quan đến việc bổ nhiệm nhân sự đại diện phần vốn góp của SeABank tại công ty con trên cơ sở đánh giá các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật. Cụ thể: UBNS tham mưu cho HĐQT bổ nhiệm 06 nhân sự là người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF đồng thời tham gia Hội đồng thành viên PTF nhiệm kỳ 2023- 2028.
- Ủy ban nhân sự cũng đã tham mưu cho HĐQT trong công tác quản trị công ty; việc nghiên cứu, ban hành các quy định thuộc thẩm quyền của HĐQT như sửa đổi quy định về chế độ thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát; quy định về chi phí công vụ đối với HĐQT, Ban kiểm soát; chính sách thưởng cổ phiếu đối với cán bộ quản lý của Ngân hàng; quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Khối Quản trị rủi ro; việc triển khai chương trình vinh danh thâm niên cho các cán bộ nhân viên của ngân hàng nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập ngân hàng...

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong 06 tháng đầu năm 2024, các thành viên HĐQT SeABank đã tích cực tham gia vào hoạt động ngân hàng và kịp thời đưa ra các quyết định thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật có liên quan, đáp ứng nhu cầu thực tế của Ngân hàng, bao gồm nhưng không hạn chế các vấn đề/ nội dung sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	61/2024/BBH-HĐQT	30/01/2024	Biên bản họp HĐQT Quý IV/2023	100%
2.	62/2024/NQ-HĐQT	30/01/2024	Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024	100%
3.	63/2024/NQ-HĐQT	30/01/2024	Thông qua báo cáo tài chính Quý IV.2023	100%
4.	65/2024/NQ-HĐQT	30/01/2024	Phương án nhân sự đối với vị trí Giám đốc Chi nhánh Phú Mỹ Hưng	100%
5.	86/2024/NQ-HĐQT	07/02/2024	Thông qua việc thuê địa điểm để chuyển trụ sở CN Sài Gòn (giao dịch người có liên quan)	100%
6.	95/2024/NQ-HĐQT	19/02/2024	Thông qua một số vấn đề liên quan đến việc thưởng cổ phiếu cho Cán bộ quản lý Ngân hàng TMCP Đông Nam Á 2024	100%
7.	96/2024/QĐ-HĐQT	19/02/2024	Chính sách thưởng cổ phiếu cho Cán bộ quản lý Ngân hàng TMCP Đông Nam Á 2024	Ban hành theo NQ của HĐQT

8.	112/2024/NQ-HĐQT	22/02/2024	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SeABank	100%
9.	118/2024/NQ-HĐQT	23/02/2024	Thông qua một số vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100%
10.	119/2024/NQ-HĐQT	23/02/2024	Thông qua một số vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
11.	120/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
12.	121/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh giữ chức vụ Chủ tịch Công ty kiểm Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT
13.	122/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT
14.	123/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Ông Vũ Đình Khoán - Phó Tổng Giám đốc SeABank thôi kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT
15.	124/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Ông Vo Long Nhi thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
16.	125/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Bổ nhiệm ông Vo Long Nhi giữ chức vụ Giám đốc Đối ngoại và Phát triển Dự án Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
17.	126/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Ông Vo Long Nhi thôi giữ chức vụ Giám đốc Khối Đầu tư Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
18.	127/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Bổ nhiệm ông Vo Long Nhi giữ chức vụ Trưởng Văn phòng đại diện Thành phố Hồ Chí Minh - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
19.	128/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Quang - Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
20.	129/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Quang - Phó Tổng Giám đốc kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
21.	130/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Anh - Giám đốc Khối Quản trị rủi ro giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
22.	131/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Tổng Giám đốc kiêm nhiệm chức vụ Khối Quản trị rủi ro Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT

23.	132/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Danh sách dự kiến nhân sự bầu làm thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, nhiệm kỳ 2023 - 2028	Ban hành theo NQ của HĐQT
24.	133/2024/QĐ-HĐQT	23/02/2024	Danh sách dự kiến nhân sự bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, nhiệm kỳ 2023 - 2028	Ban hành theo NQ của HĐQT
25.	148/2024/NQ-HĐQT	27/02/2024	Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
26.	164/2024/NQ-HĐQT	29/02/2024	Chương trình, kế hoạch họp HĐQT định kỳ hàng năm của Hội đồng Quản trị	100%
27.	178/2024/NQ-HĐQT	05/03/2024	Ban hành Quy định Đánh giá nội bộ về mức độ vốn (ICAAP)	100%
28.	179/2024/NQ-HĐQT	05/03/2024	Thông qua Kế hoạch Ngân sách năm 2024 của PTF	100%
29.	181/2024/QĐ-HĐQT	05/03/2024	Ban hành Quy định đánh giá nội bộ ICAAP	Ban hành theo NQ của HĐQT
30.	191/2024/NQ-HĐQT	08/03/2024	Thông qua về việc phát hành báo cáo tài chính năm của PTF	100%
31.	192/2024/NQ-HĐQT	08/03/2024	Thông qua việc ban hành Chính sách hợp tác với các bên hữu quan của Ngân hàng	100%
32.	193/2024/QĐ-HĐQT	08/03/2024	Ban hành Quy định chính sách hợp tác với các bên hữu quan của Ngân hàng	Ban hành theo NQ của HĐQT
33.	194/2024/NQ-HĐQT	08/03/2024	Thông qua phát hành BCTC của PTF	100%
34.	220/2024/NQ-HĐQT	21/03/2024	Triển khai thực hiện Chương trình vinh danh thâm niên đặc biệt nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Ngân hàng - SeAProud 30Y Special	100%
35.	250/2024/NQ-HĐQT	04/04/2024	Thông qua báo cáo thường niên 2023	100%
36.	272/2024/NQ-HĐQT	09/04/2024	Thông qua một số vấn đề liên quan đến nhân sự Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 của SeABank	100%
37.	292/2024/NQ-HĐQT	15/04/2024	NQ của HĐQT thông qua Phương án chuyển nhượng PTF	100%
38.	299/2024/NQ-HĐQT	17/04/2024	Nghị Quyết của HĐQT Quý I/2024	100%
39.	300/2024/QĐ-HĐQT	17/04/2024	Thù lao đối với Bà Trần Thị Thanh Thủy - Thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
40.	301/2024/NQ-HĐQT	17/04/2024	Quyết định v/v chấm dứt HĐLĐ đối với bà Trần Thị Thanh Thủy	100%

41.	330/2024/NQ-HĐQT	26/04/2024	Nghị quyết của HĐQT thông qua khoản vay với IFC	100%
42.	331/2024/NQ-HĐQT	26/04/2024	Ủy quyền ký kết tài liệu Giao dịch với IFC và các tài liệu liên quan	100%
43.	335/2024/NQ-HĐQT	26/04/2024	Nâng hạn mức thẻ tín dụng đối với khách hàng Nguyễn Tuấn Cường	100%
44.	353/2024/QĐ-HĐQT	15/05/2024	Thành viên ủy ban QLRR tại SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT
45.	383/2024/NQ-HĐQT	23/05/2024	Tăng phần vốn góp của Ngân hàng tại SeABank AMC	100%
46.	395/2024/NQ-HĐQT	28/05/2024	Thông qua phương án phát hành chứng chỉ tiền gửi SeABank năm 2024	100%
47.	396/2024/NQ-HĐQT	28/05/2024	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các nội dung đăng kí doanh nghiệp Công ty Cổ phần trên Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank	100%
48.	398/2024/NQ-HĐQT	28/05/2024	Quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của SeABank	100%
49.	410/2024/NQ-HĐQT	31/05/2024	Thông qua việc tăng vốn điều lệ của SeABank tại SeABank AMC	100%
50.	413/2024/NQ-HĐQT	30/05/2024	Phương án miễn nhiệm đối với vị trí Giám đốc Chi nhánh của SeABank	100%
51.	414/2024/NQ-HĐQT	30/05/2024	Phương án bổ nhiệm đối với vị trí Giám đốc Chi nhánh của SeABank	100%
52.	424/2024/NQ-HĐQT	04/06/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng Bùi Đoàn Danh Hoàng và Lương Viết Tú tại SeABank Đồng Nai	100%
53.	448/2024/NQ-HĐQT	11/06/2024	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm 2024	100%
54.	458/2024/NQ-HĐQT	13/06/2024	Giải tỏa cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng theo Chương trình ESOP 2022 đối với một số cán bộ nhân viên	100%
55.	462/2024/NQ-HĐQT	14/06/2024	Thông qua giao dịch vay một khoản vay có thể chuyển đổi từ Bên cho vay là Norfund	100%
56.	474/2024/NQ-HĐQT	18/06/2024	Ban hành Quyết định điều chỉnh cơ cấu tổ chức Khối Quản trị rủi ro	100%
57.	476/2024/QĐ-HĐQT	18/06/2024	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức Khối Quản trị rủi ro	Ban hành theo NQ của HĐQT
58.	478/2024/NQ-HĐQT	18/06/2024	Thông qua việc cấp tín dụng cho Khách hàng Nguyễn Thị Hào SeABank Trung Hòa	100%

59.	494/2024/NQ-HĐQT	21/06/2024	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của SeABank năm 2024	100%
60.	496/2024/NQ-HĐQT	21/06/2024	Phê duyệt việc Công ty phát hành trái phiếu ra thị trường Quốc tế	100%
61.	499/2024/NQ-HĐQT	21/06/2024	Thông qua danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm bổ sung thành viên Hội đồng thành viên của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện nhiệm kỳ 2023-2028	100%
62.	522/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	Phê duyệt việc Công ty phát hành trái phiếu ra thị trường Quốc tế	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Trưởng Ban Kiểm soát	11/04/2018	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học California Miramar Hoa Kỳ
2.	Ông Nguyễn Thành Luân	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	28/04/2023	Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế Đầu tư - Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
3.	Bà Vũ Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	28/04/2023	Thạc sỹ quản trị kinh doanh tài chính - Trường Đại học Nam Colombia.

2. Cuộc họp của BKS:

Stt.	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	3	100%	100%	-
2.	Ông Nguyễn Thành Luân	3	100%	100%	-
3.	Bà Vũ Thu Thủy	3	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên và theo các chuyên đề kiểm toán, tập trung vào:
 - (i) Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành tại SeABank.
 - (ii) Giám sát việc thực hiện của HĐQT và Ban Tổng giám đốc đối với các các chủ trương, chính sách, chỉ thị của NHNN và Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thông qua về định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm.

(iii) Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 thông qua hệ thống thông tin nội bộ (báo cáo hoạt động, báo cáo Giám sát từ các Đơn vị thuộc Tuyến số 1 và 2) & triển khai áp dụng Luật Tổ chức tín dụng 2024 vào hoạt động của ngân hàng.

- Thông qua hoạt động giám sát và kết quả KTNB, BKS đã kịp thời đưa ra các kiến nghị đối với Hội đồng quản trị & Ban Tổng giám đốc nhằm tăng cường kiểm soát, cải tiến quy trình, hạn chế rủi ro đảm bảo hiệu quả trong hoạt động và tuân thủ quy định Pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã tham gia các phiên họp thường kỳ của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo việc cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, phục vụ cho chức năng nhiệm vụ của BKS.
- BKS và Kiểm toán Nội bộ tổ chức các phiên họp để kịp thời thông báo, làm việc với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt nhằm ngăn ngừa và xử lý các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện các quy định, cải tiến quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống.
- Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã nỗ lực khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ, tạo điều kiện để BKS thực hiện nhiệm vụ.
- Tăng cường Cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thông qua hệ thống báo cáo thông tin nội bộ, cử đại diện tham dự các phiên họp của các Ủy ban/Tiểu ban với tư cách khách mời.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Trong kỳ Ban Kiểm soát cũng thực hiện một số chức năng nhiệm vụ khác như sau:

- Thực hiện chức năng Giám sát quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT - NHNN, trong kỳ BKS đã đôn đốc Phòng Kiểm toán nội bộ hoàn thành kế hoạch kiểm toán 06 tháng đầu năm và Khối Pháp chế Tuân thủ thực hiện kiểm tra kiểm soát các đơn vị kinh doanh và các chuyên đề kiểm tra. Thường xuyên cập nhật rủi ro để có điều chỉnh phù hợp với thị trường và định hướng của NHNN. Bên cạnh đó BKS chỉ đạo KTNB theo dõi và đôn đốc các Khối Phòng Ban khắc phục các kiến nghị kiểm toán đúng thời hạn.
- BKS chỉ đạo KTNB thực hiện đánh giá tác động của Luật Tổ chức tín dụng 2024 đối với hoạt động của BKS, KTNB, trên cơ sở đó rà soát, đề xuất chỉnh sửa/thay thế phù hợp với Luật mới đối với các văn bản của BKS & KTNB
- BKS chỉ đạo KTNB triển khai công cụ đánh giá và quản lý chất lượng KTNB (“QAIP”).
- BKS chỉ đạo KTNB tiếp tục phối hợp với các Khối/Phòng/Ban triển khai thực hiện dự án Phần mềm Quản trị rủi ro tích hợp (GRC) nhằm tối ưu hóa CNTT nâng cao hiệu quả kiểm soát.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính riêng lẻ & hợp nhất của SeABank năm 2023 theo quy định, chuẩn bị các tài liệu Báo cáo BKS trong Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
- Theo dõi, lập danh sách người có liên quan và rà soát các giao dịch đối với người có liên quan của Ngân hàng theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật doanh nghiệp
- Tổ chức đào tạo để cải tiến và nâng cao chất lượng nhân sự KTNB, tiếp tục hoàn thiện các công cụ KTNB nhằm cải tiến chất lượng kiểm toán.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Quốc Long (*)	13/05/1965	Cử nhân Luật kinh tế	24/11/2023
2	Ông Vũ Đình Khoán	01/10/1969	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	07/2012
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	29/06/1975	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	01/06/2016
4	Ông Hoàng Mạnh Phú	18/02/1970	Cử nhân Học viện Ngân hàng	20/06/2018
5	Ông Nguyễn Tuấn Cường	03/04/1965	Kỹ sư Công nghệ phần mềm	08/2013
6	Bà Đặng Thu Trang	29/09/1981	Cử nhân Luật kinh tế	20/01/2020
7	Ông Nguyễn Hồng Quang	30/12/1985	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng	23/02/2024
8	Ông Nguyễn Tuấn Anh	14/04/1980	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	24/02/2024
9	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	05/10/1973	Cử nhân Tài chính ngân hàng	Miễn nhiệm từ ngày 23/02/2024
10	Ông Vo Long Nhi	24/07/1973	Cử nhân Tài chính	Miễn nhiệm từ ngày 24/02/2024
11	Bà Trần Thị Thanh Thủy (**)	16/01/1965	Thạc sĩ Học viện Ngân hàng	Miễn nhiệm từ ngày 17/04/2024

(*) Ông Lê Quốc Long được bổ nhiệm chức danh Quyền Tổng giám đốc, phụ trách điều hành hoạt động của SeABank vào ngày 01/08/2023 trước khi chính thức được bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc vào ngày 24/11/2023 theo các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT. Trước đó, ông Lê Quốc Long đã tham gia công tác điều hành của SeABank với chức danh Phó Tổng Giám đốc từ tháng 02/2005.

(**) Bà Trần Thị Thanh Thủy được ĐHCĐ thường niên năm 2024 của SeABank thông qua đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Hoài Phương	05/10/1977	Cử nhân Kinh tế, Học viện Tài chính	Ngày bổ nhiệm: 14/7/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 06 tháng đầu năm 2024, hoạt động đào tạo quản trị công ty tại SeABank chủ yếu được thực hiện thông qua việc đào tạo nội bộ và phát triển đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhằm triển khai các chiến lược, các chính sách và quy định về quản trị công ty của Ngân hàng:

- Đội ngũ Thư ký Quản trị Công ty – bộ phận giúp việc của Hội đồng Quản trị tham gia khóa đào tạo chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty có tích hợp Quản trị - Môi trường -

Xã hội (ESG), cụ thể: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Phó Phòng Thư ký Quản trị Công ty – Văn phòng HĐQT.

- Các thành viên Hội đồng Quản trị cùng đội ngũ Thư ký Quản trị Công ty, Quản lý Nhà đầu tư – Văn phòng Hội đồng Quản trị đã tham dự các hội thảo chuyên đề chuyên sâu về quản trị công ty, bao gồm các hội thảo/ workshop sau:
 - o Hội nghị Nâng cao chất lượng quản trị công ty cho các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp cùng VIOD tổ chức.
 - o Hội thảo chuyên đề về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả, vượt lên trên tuân thủ do VIOD và HOSE tổ chức
 - o Hội thảo chuyên đề vì một HĐQT hiệu quả do VIOD tổ chức: Đánh giá lao Hội đồng Quản trị - Xu hướng và Thực thi.
 - o Diễn đàn: Vì một mùa Đại hội cổ đông đổi mới và hiệu quả
 - o Chương trình Hội thảo chuyên sâu: Thực hành Quản trị Công ty tốt vượt trên tuân thủ - ACGS Workshop.
 - o Hội thảo Khởi động Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2024 diễn ra tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE).
- SeABank đã phối hợp đối tác xây dựng, thiết kế và tổ chức “Chương trình đào tạo & phát triển năng lực huấn luyện dành cho đội ngũ quản lý” gồm 92 người là: Phó Giám đốc Khối, Giám đốc Nghiệp vụ cấp 1, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc SeABank.
- SeABank đã tổ chức khóa đào tạo “Hướng dẫn quy trình quy định đánh giá rủi ro môi trường xã hội” cho 326 cán bộ bán mảng Khách hàng doanh nghiệp từ Chuyên viên đến Trưởng nhóm và các Giám đốc QH KHDNL, Giám đốc QHKHDNL CC, CV Thẩm định KHDN, KHDNL, Đầu tư và định chế tài chính
- Bên cạnh đó, SeABank đã tổ chức: 33.788 lượt người tham gia đào tạo (phân bố ở cả 3 hình thức học tập: tập trung, Online & E-learning); 3.897 người tham gia với 272 khóa đào tạo, 660 lớp, 2.820 giờ, tỷ lệ tham gia đào tạo đạt 83,6%. Đảm bảo 100% nhóm năng lực, 100% nhóm đối tượng; 100% nhóm chức danh, 100% nhân viên mới được đào tạo
- Một số chương trình đào tạo tiêu biểu đã triển khai như nâng cao năng lực quản trị rủi ro cho lực lượng bán tại ĐVKD, gồm các khóa đào tạo: Hướng dẫn quy trình quy định đánh giá rủi ro môi trường xã hội: dành cho cán bộ bán mảng Khách hàng doanh nghiệp từ Chuyên viên đến Trưởng nhóm và các Giám đốc QH KHDNL, Giám đốc QHKHDNL CC, CV Thẩm định KHDN, KHDNL, Đầu tư và định chế tài chính.


VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Theo Phụ lục 01 đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục 02 đính kèm.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Theo Phụ lục số 03 đính kèm.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Theo Phụ lục 04 đính kèm.
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Theo Phụ lục 02, đính kèm.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục 05 đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Theo Phụ lục 06 đính kèm.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
CHI BỘ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


LÊ VĂN TÂN

20
NG
HƯỚNG
Đ
D

PHỤ LỤC 01

Danh sách về người nội bộ và người có liên quan của SeABank

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
A. Người nội bộ của công ty									
1	Lê Văn Tân		Chủ tịch HĐQT			11/04/2018	-		
2	Nguyễn Thị Nga		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			11/04/2018	-		
3	Lê Thu Thủy	-	Phó Chủ tịch HĐQT			11/04/2018	-		
4	Khúc Thị Quỳnh Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT			11/04/2018	-		
5	Mathew Nevil WELCH	-	Thành viên HĐQT			21/04/2022	-		
6	Fergus Macdonald Clark	-	Thành viên độc lập HĐQT			28/04/2023	-		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
7	Trần Thị Thanh Thủy		Thành viên HĐQT; Từng là Phó TGD			12/08/2015	-	Bà Trần Thị Thanh Thủy/ không còn là Phó TGD từ ngày 17/4/2024	
8	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	-	Trưởng BKS			11/04/2018	-		
9	Nguyễn Thanh Luân	-	Thành viên BKS			28/04/2023	-		
10	Vũ Thu Thủy	-	Thành viên BKS			28/04/2023	-		
11	Lê Quốc Long		Tổng Giám đốc			20/06/2018	-		
12	Vũ Đình Khoản		Phó Tổng Giám đốc			12/07/2013	-		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
13	Nguyễn Thị Thu Hương		Phó Tổng Giám đốc			01/06/2016	-		
14	Hoàng Mạnh Phú		Phó Tổng Giám đốc			20/06/2018	-		
15	Nguyễn Tuấn Cường		Phó Tổng Giám đốc			28/12/2012	-		
16	Đặng Thu Trang		Phó Tổng Giám đốc			20/01/2020	-		
17	Nguyễn Hồng Quang		Phó Tổng Giám đốc			23/02/2024		Bổ nhiệm là PTGD từ ngày 23/02/2024	
18	Nguyễn Tuấn Anh		Phó Tổng Giám đốc			23/02/2024		Bổ nhiệm là PTGD từ ngày 23/02/2024	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
19	Nguyễn Thị Hoài Phương		Kế toán trưởng			14/07/2017	-		
20	Vũ Quốc Tuấn		Người phụ trách Quản trị công ty			12/08/2021	-		
21	Đào Minh Nguyệt		Người phụ trách Quản trị công ty			12/08/2021	-		
22	Hoàng Tuyết Mai		Người phụ trách Quản trị công ty			12/08/2021	-		
23	Ngô Thị Nhài		Từng là Thành viên HĐQT			11/04/2018	17/04/2024	Bà Ngô Thị Nhài không còn là TV HĐQT theo phê duyệt của DHDGD TN 2024	
24	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Từng là Phó Tổng Giám đốc và từng là Người được ủy quyền CBTT			01/06/2016	07/03/2024	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh không còn là PTGD từ ngày 23/02/2024 và không còn là Người được ủy quyền CBTT từ ngày 07/03/2024	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
25	Võ Long Nhi		Từng là Phó Tổng Giám đốc			16/11/2021	23/02/2024	Ông Võ Long Nhi không còn là PTGD từ ngày 23/02/2024	
B. Doanh nghiệp và tổ chức sở hữu trên 05% vốn điều lệ									
Không có									
C. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát (Công ty con)									
1	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)	-	Công ty con			03/12/2008			Công ty con
2	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		Công ty con			22/5/2018			Công ty con
D. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Người nội bộ									
	Xem chi tiết tại Phụ lục 04 - Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ								
E. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia									
1	Nguyễn Minh Thắng								Người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
2	Nguyễn Thị Thu Hương								Người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh								Người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF và SeABank AMC
4	Lê Quốc Long								Người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF
5	Hoàng Huy Chương					14/12/2023			Người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF
6	Lã Thị Hiền					14/12/2023			Người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
7	Đặng Tùng Sơn	-							Đại diện phần vốn góp của SeABank
E. Các tổ chức SeABank là cổ đông lớn									
1	Công ty CP Xăng dầu khí Sài Gòn	-							SeABank là cổ đông lớn
2	Công ty CP Xăng dầu khí Vũng Tàu	-							SeABank là cổ đông lớn
3	Công ty CP Xăng dầu khí Tây Ninh	-							SeABank là cổ đông lớn
4	CTCP Phát triển Nhân trí Việt Nam	-							PTF là cổ đông lớn



PHỤ LỤC 02

Danh sách giao dịch giữa SeABank với người có liên quan của SeABank; hoặc giữa SeABank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Lê Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 922,77 triệu đồng	
2	Lê Kiều Anh	Người có liên quan của Ông Lê Văn Tấn			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 8.881,86 triệu đồng và 10.000 USD	
3	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Phú Cường	Người có liên quan của Ông Lê Văn Tấn			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dự nợ cấp tín dụng: 0 triệu đồng - Tiền gửi: 979,98 triệu đồng	
4	Lê Hữu Báu	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Nga (Phó CT thường trực HĐQT) và Bà Lê Thu Thủy (Phó CT HĐQT)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT NQ 86/2024/NQ-HĐQT	Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 26.658,05 triệu đồng và 240.000 USD - HĐ thuê nhà: 209,9 triệu đồng/ tháng	
5	Lê Tuấn Anh	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Nga (Phó CT thường trực HĐQT) và Bà Lê Thu Thủy (Phó CT HĐQT)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dự nợ cấp tín dụng: thẻ tín dụng là 57,92 triệu đồng - Tiền gửi: 31.576,52 triệu đồng	
6	Tạ Thị Hồng Yến	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Nga (Phó CT thường trực HĐQT) và Bà Lê Thu Thủy (Phó CT HĐQT)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 32.493,45 triệu đồng	

UỶ
GIA
HỌNG
ĐƠN
W

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghi quyết/Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
7	Tập đoàn BRG - Công ty CP và các công ty con	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Nga (Phó CT thường trực HĐQT) và Bà Lê Thu Thủy (Phó CT HĐQT)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 281.131,84 triệu đồng và 1.045.870,17 USD	
8	Công ty có phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Nga (Phó CT thường trực HĐQT) và Bà Lê Thu Thủy (Phó CT HĐQT)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 12.951.487,87 triệu đồng	
9	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Nga (Phó CT thường trực HĐQT) và Bà Lê Thu Thủy (Phó CT HĐQT)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 157.510,98 triệu đồng	
10	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) và các công ty con	Tung là người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Nga (Phó CT thường trực HĐQT)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 3.031.915,79 triệu đồng - Bảo lãnh: 194,13 triệu đồng	Không còn là Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
11	Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dư nợ thẻ tín dụng: 63,62 triệu đồng - Tiền gửi: 272.208,48 triệu đồng và 800.000 USD	
12	Khúc Thái Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 4.974,71 triệu đồng	
13	CTCP Vân tải và Thuê tàu (VETFRACHT) và các công ty con	Người có liên quan của Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 31.497,69 triệu đồng và 143.082,19 USD	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
14	Công ty CP Thăng Long GTC	Người có liên quan của Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 385.063,03 triệu đồng, 210,89 USD và 351,1 EUR - Bảo lãnh: 37.261 triệu đồng	
15	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An	Người có liên quan của Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dự nợ cấp tín dụng: 70.000 triệu đồng - Tiền gửi: 10.970,13 triệu đồng và 42,49 USD	
16	Công ty TNHH Quản lý đầu tư Nguyễn Khang	Người có liên quan của ông Mathew Nevil Welch (Thành viên HĐQT)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 13.070,61 triệu đồng	
17	Trần Thái Đăng	Người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Thủy (Thành viên HĐQT)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 4.027,08 triệu đồng	
18	Trần Thu Hóa	Người có liên quan của Ông Nguyễn Thành Luân (Thành viên BKS)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 3.690,03 triệu đồng	
19	Công ty TNHH thương mại đầu tư và xuất nhập khẩu An Phú	Người có liên quan của Bà Vũ Thu Thủy (Thành viên BKS)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 17.743,43 triệu đồng	
20	Lê Quốc Long	Tổng Giám đốc, Đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 2.732,39 triệu đồng	
21	Vũ Đình Khoan	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 9.238,79 triệu đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghi quyết/Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (**)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
22	Vũ Trịnh Mỹ Linh	Người có liên quan của Ông Vũ Đình Khoán			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 2.637,33 triệu đồng	
23	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 6.318,09 triệu đồng	
24	Lương Thị Tinh	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hương			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 8.179,03 triệu đồng	
25	Nguyễn Xuân Phong	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hương			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 8.987,81 triệu đồng	
26	Nguyễn Thị Hồng Thơm	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hương			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dự nợ cấp tín dụng: 17.000 triệu đồng - Tiền gửi: 15.268,81 triệu đồng	
27	Đình Thái Hạnh	Người có liên quan của Ông Hoàng Mạnh Phú (Phó TGĐ)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 8.055,49 triệu đồng	
28	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Hạn mức thế tín dụng 500 triệu đồng - Tiền gửi: 926,3 triệu đồng	
29	Ngô Mông Hoàn	Người có liên quan của Ông Nguyễn Tuấn Cường			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 1.220,89 triệu đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
30	Nguyễn Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 8.809,01 triệu đồng	
31	Nguyễn Bảo Ngọc	Người có liên quan của Ông Nguyễn Hồng Quang			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 1.018,71 triệu đồng	
32	Nguyễn Minh Hiền	Người có liên quan của Ông Nguyễn Tuấn Anh (Phó TGĐ)			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dư nợ cấp tín dụng: thẻ tín dụng 10,26 triệu đồng - Tiền gửi: 10.016,34 triệu đồng	
33	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 4.459,37 triệu đồng	
34	Nguyễn Đức Dũng	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hoài Phương			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dư nợ cấp tín dụng: 5.138,89 triệu đồng - Tiền gửi: 3,86 triệu đồng	
35	Vũ Quốc Tuấn	Người phụ trách Quản trị công ty			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dư nợ cấp tín dụng: 5.212,29 triệu đồng; thẻ tín dụng: 50,18 triệu đồng - Tiền gửi: 38,33 triệu đồng	
36	Đào Minh Nguyệt	Người phụ trách Quản trị công ty			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dư nợ cấp tín dụng: 5.900 triệu đồng - Tiền gửi: 715,6 triệu đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
37	Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dư nợ cấp tín dụng: 1.298,11 triệu đồng; thẻ tín dụng 52,39 triệu đồng - Tiền gửi: 2.809,65 triệu đồng và 26.000 USD	
38	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)	Công ty con			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Tiền gửi: 637.963,06 triệu đồng	
39	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	Công ty con			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Hợp đồng tiền gửi: 2.990.000 triệu đồng - Giao dịch khác: Giao dịch mua nợ mới số KH từ PTF theo Nghị quyết 938/2023/NQ-HĐQT	
40	Nguyễn Minh Thăng	Đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dư nợ cấp tín dụng: 14.124,36 triệu đồng và thẻ tín dụng 175,95 triệu đồng - Tiền gửi: 3.197,46 triệu đồng	
41	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF và SeABank AMC			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dư nợ cấp tín dụng: thẻ tín dụng 27,47 triệu đồng - Tiền gửi: 923,27 triệu đồng	
42	Hoàng Huy Chương	Đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dư nợ cấp tín dụng: 7.279,56 triệu đồng và thẻ tín dụng 316,34 triệu đồng - Tiền gửi: 0,5 triệu đồng	
43	Lê Thị Hiền	Đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Số dư tại thời điểm 30/6/2024: - Dư nợ cấp tín dụng: 6.207,21 triệu đồng và thẻ tín dụng 56,9 triệu đồng - Tiền gửi: 1.094,84 triệu đồng	
44	Đặng Tùng Sơn	Đại diện phần vốn góp của SeABank tại mới số tổ chức khác			Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024		Nội dung giao dịch tại 30/6/2024 - Dư nợ cấp tín dụng: 1.714,92 triệu đồng và thẻ tín dụng 0,67 triệu đồng - Huy động: 113,56 triệu đồng	

(*) Ngoài những Nghị quyết HĐQT đã nêu, các hợp đồng/giao dịch khác được liệt kê tại Phụ lục này giữa SeABank và các bên có liên quan về việc nhận tiền gửi, cấp tín dụng theo thẻ tín dụng... được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết HĐQT số 1918/2020/NQ-HĐQT ngày 08/12/2020, Nghị quyết số 721/2023/NQ-HĐQT và các Nghị quyết/Quyết định khác có liên quan

PHỤ LỤC 03

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Hoàng Viên Quảng Bá	Người có liên quan của người nội bộ	ĐKKD số: 0100143403, ngày cấp: 02/02/2021, nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp. Hà nội	Số 96 Đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP HN	- Giao dịch cho thuê nhà với công ty CP PTF	

NG
PH
A
H

PHỤ LỤC 04

Danh sách giao dịch giữa SeABank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội	Bà Nguyễn Thị Nga từng là Phó Chủ tịch HĐQT	ĐKKD số: 0100107155, ngày cấp: 20/10/2005, nơi cấp: Sở KH&ĐT TP.Hà Nội	Số 273 - Phố Kim Mã - P. Giảng Võ - Q. Ba Đình - Tp. Hà Nội	Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	Số dư tại thời điểm 30/6/2024 - Dư nợ cấp tín dụng: 0 triệu đồng - Tiền gửi: 312.762,87 triệu đồng và 3.478.285 usd - Bảo lãnh: 5.129,1 triệu đồng	Không còn là NCLQ từ ngày 31/10/2023
2	Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từng là Thành viên HĐQT	ĐKKD số: 2900491298, ngày cấp: 30/01/2002, nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Nghệ An	Số 16, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	Số dư tại thời điểm 30/6/2024 - Tiền gửi: 7.819,37 triệu đồng - Bảo lãnh: 1.421,19 triệu đồng	Không còn là NCLQ từ ngày 26/04/2023
3	Công ty CP đầu tư và kinh doanh BĐS Smart key	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từng là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD số: 0108220522, ngày cấp: 26/02/2021, nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 94 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thời điểm từ 01/01/2024 - 30/06/2024	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	Số dư tại thời điểm 30/6/2024 - Tiền gửi: 47.865,9 triệu đồng	Không còn là NCLQ từ ngày 31/05/2022



PHỤ LỤC 05

Danh sách người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ của SeABank

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2024)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I.	Lê Văn Tấn		Chủ tịch HĐQT			8,869,820	0.355%	
1.1	Lê Văn Nghi	-				-	0.000%	
1.2	Lê Văn Lễ	-				-	0.000%	
1.3	Nguyễn Thị Điểm	-				-	0.000%	
1.4	Lê Thị Ngoan	-				-	0.000%	
1.5	Nguyễn Văn Nguyễn	-				-	0.000%	
1.6	Lê Văn Tiến	-				-	0.000%	
1.7	Trần Thị Thêm	-				-	0.000%	
1.8	Lê Văn Tấn	-				-	0.000%	
1.9	Hoàng Thị Mai	-				-	0.000%	
1.10	Lê Văn Tấn	-				-	0.000%	
1.11	Trần Thị Bảy	-				-	0.000%	
1.12	Lê Thị Thêm	-				-	0.000%	
1.13	Nguyễn Minh Tiến	-				-	0.000%	
1.14	Lê Thị Miên	-				-	0.000%	
1.15	Lê Kiều Anh	-				-	0.000%	
1.16	Lê Bảo Minh	-				-	0.000%	
1.17	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	0.000%	
1.18	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-				-	0.000%	

20
NG
LƯN
ĐỒ
1/1

1.19	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Phú Cường	-				110,765,177	4.438%	
II.	Nguyễn Thị Nga	-	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			97,229,090	3.896%	
2.1	Lê Hữu Báu	-				83,087,159	3.329%	
2.2	Phan Văn Hòa	-				-	0.000%	
2.3	Nguyễn Châu Huân	-				-	0.000%	
2.4	Nguyễn Ngọc Đăng	-				-	0.000%	
2.5	Đỗ Thị Nhâm	-				-	0.000%	
2.6	Nguyễn Văn Lộc	-				-	0.000%	
2.7	Hoàng Thị Mùi	-				-	0.000%	
2.8	Lê Tuấn Anh	-				48,305,493	1.936%	
2.9	Ta Thị Hồng Yến	-				-	0.000%	
2.10	Lê Thu Thủy	-				57,789,411	2.316%	
2.11	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ	-				124,282,417	4.980%	
2.12	Tập đoàn BRG - Công ty CP	-				-	0.000%	
2.13	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	-				-	0.000%	
2.14	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam	-				-	0.000%	
2.15	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-				-	0.000%	
2.16	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-				-	0.000%	
2.17	Công ty TNHH Hoàng Viên Quảng Bá	-				-	0.000%	
2.18	Công ty CP dịch vụ và kinh doanh bất động sản Hà Nội	-				-	0.000%	
2.19	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM)	-				-	0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024

2.20	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
2.21	Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
2.22	Công ty TNHH Động cơ và Máy nông nghiệp miền Nam (SVEAM)	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
2.23	Công ty TNHH Máy kéo và máy nông nghiệp (TAMAC)	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
2.24	Công ty CP Phụ tùng máy số 1	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
2.25	Công ty CP Cơ khí Phố Yên	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
2.26	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
2.27	Công ty CP Cơ khí chính xác số 1	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
2.28	Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
2.29	Công ty CP Vận tải và thương mại VEAM	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
2.30	Veam Korea Corporation	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
2.31	Viện công nghệ	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
2.32	Công ty CP cơ khí Vinh	-					0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 20/06/2024
III.	Lê Thu Thủy	-	Phó Chủ tịch HĐQT			57,789,411	2.316%	
3.1	AMELIA Lê Nguyễn HERMAN	-					0.000%	
3.2	ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN	-					0.000%	

3.3	Lê Hữu Báu					83,087,159	3.329%	
3.4	Nguyễn Thị Nga					97,229,090	3.896%	
3.5	Lê Tuấn Anh					48,305,493	1.936%	
3.6	Ta Thi Hồng Yến	-				-	0.000%	
3.7	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	0.000%	
3.8	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-				-	0.000%	
3.9	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	-				-	0.000%	
3.10	Tập đoàn BRG - Công ty CP	-				-	0.000%	
3.11	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ	-				124,282,417	4.980%	
3.12	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam	-				-	0.000%	
3.13	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM)	-				-	0.000%	Không còn là NCLQ của Bà Lê Thu Thủy từ ngày 20/06/2024
IV.	Khúc Thị Quỳnh Lâm		Phó Chủ tịch HDQT			9,259,721	0.371%	
4.1	Nguyễn Duy Hùng	-				-	0.000%	
4.2	Khúc Như Đồng	-				-	0.000%	
4.3	Nguyễn Thị Mai	-				-	0.000%	
4.4	Khúc Anh Sơn	-				-	0.000%	
4.5	Trần Thị Thái Lệ	-				-	0.000%	
4.6	Khúc Như Giang	-				-	0.000%	
4.7	Trần Thị Linh	-				-	0.000%	
4.8	Nguyễn Tường Huy					156,422	0.006%	
4.9	Nguyễn Duy Việt	-				-	0.000%	

4.10	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)	-				-	0.000%	
4.11	Công ty CP Thăng Long GTC	-				-	0.000%	
4.12	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An	-				-	0.000%	
4.13	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-				-	0.000%	
4.14	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-				-	0.000%	
4.15	CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	-				-	0.000%	
4.16	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng	-				-	0.000%	
4.17	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội	-				-	0.000%	
4.18	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh	-				-	0.000%	
4.19	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc	-				71,107,990	2.849%	
V.	Mathew Nevil WELCH	-	Thành viên HĐQT			-	0.000%	
5.1	Patricia Bjaaland Welch	-				-	0.000%	
5.2	Barry Neville Welch	-				-	0.000%	
5.3	Yvonne Welch	-				-	0.000%	
5.4	Daniel James Welch	-				-	0.000%	
5.5	Patrick Welch	-				-	0.000%	
5.6	Carrie Golus	-				-	0.000%	
5.7	Zoe Welch	-				-	0.000%	
5.8	Asia Dorset Management Pte Ltd – Director	-				-	0.000%	
5.9	Global Sage Executive Search- Director	-				-	0.000%	
5.10	Công ty TNHH Quản lý đầu tư Nguyên Khang	-				1,200,000	0.048%	Là NCLQ từ ngày 14/06/2024

5.11	Lê Thị Toan	-				-	0.000%	Là NCLQ từ ngày 14/06/2024
5.12	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-				-	0.000%	
5.13	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-				-	0.000%	
5.14	Nguyễn Huy Khánh	-				-	0.000%	Không còn là NCLQ từ ngày 18/06/2024
5.15	Công ty cổ phần ORG	-				114,020,147	4.569%	Không còn là NCLQ từ ngày 18/06/2024
5.16	Boustead Wavefront Pte. Ltd	-				-	0.000%	Không còn là NCLQ từ ngày 22/01/2024
5.17	Boustead Wavefront Inc	-				-	0.000%	Không còn là NCLQ từ ngày 22/01/2024
VI.	Fergus Macdonald Clark	-	Thành viên độc lập HĐQT			-	0.000%	
6.1	Gordon Macdonald Clark	-				-	0.000%	
6.2	James Macdonald Clark	-				-	0.000%	
6.3	Rebecca Clark	-				-	0.000%	
6.4	Hiệp hội tín dụng Lewisham Plus	-				-	0.000%	
6.5	Kingfisher Advisory Limited	-				-	0.000%	
6.6	Financial Markets - GBRW Limited	-				-	0.000%	
6.7	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (PTF)	-				-	0.000%	
6.8	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)	-				-	0.000%	
6.9	Công ty cổ phần Khách sạn Du lịch Sông Nhuê	-				98,277,172	3.938%	
6.10	Nguyễn Thúy Loan	-				-	0.000%	
VII.	Trần Thị Thanh Thủy	-	Thành viên HĐQT			173,072	0.007%	

7.1	Võ Anh Thái	-				-	0.000%
7.2	Trương Thị Hợp	-				-	0.000%
7.3	Phạm Thị Hoàn	-				-	0.000%
7.4	Trần Thái Đăng	-				-	0.000%
7.5	Tạ Thủy Hằng	-				-	0.000%
7.6	Trần Việt Ký	-				-	0.000%
7.7	Lê Lệ Thùy	-				-	0.000%
7.8	Trần Thị Thu Hương	-				-	0.000%
7.9	Nguyễn Văn Hồng	-				-	0.000%
7.10	Võ Thái Dương	-				-	0.000%
7.11	Võ Trần Thái Trung	-				-	0.000%
7.12	Công ty cổ phần đầu tư TDG Global	-				-	0.000%
7.13	Đặng Phương Linh	-				-	0.000%
7.14	Nguyễn Mẫn Thủy Tiên	-				-	0.000%
VIII.	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	-	Trưởng BKS			5,233,262	0.210%
8.1	Phan Vĩnh Quang	-				-	0.000%
8.2	Vũ Đình Đô	-				-	0.000%
8.3	Phan Bá Việt	-				-	0.000%
8.4	Phan Vũ Quỳnh Trang	-				-	0.000%
8.5	Vũ Thị Nga Hằng	-				32,893	0.001%
8.6	Nguyễn Tân Hoàng	-				-	0.000%

5
 G
 PHA
 A
 HT

8.7	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	0.000%	
8.8	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-				-	0.000%	
8.9	Công ty TNHH Thương mại Vượng Tiến	-				80,328,263	3.219%	
IX.	Nguyễn Thành Luân	-	Thành viên BKS			171,471	0.007%	
9.1	Nguyễn Quỳnh Diệp	-				-	0.000%	
9.2	Nguyễn Minh An	-				-	0.000%	
9.3	Nguyễn Minh Quân	-				-	0.000%	
9.4	Nguyễn Ngọc Canh	-				-	0.000%	
9.5	Giang Minh Nga	-				-	0.000%	
9.6	Nguyễn Thanh Phong	-				-	0.000%	
9.7	Trần Thu Hòa	-				-	0.000%	
9.8	Nguyễn Thành Trung	-				-	0.000%	
9.9	Đào Thi Lan Hương	-				-	0.000%	
9.10	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	0.000%	
9.11	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-				-	0.000%	
X	Vũ Thu Thủy	-	Thành viên BKS			-	0.000%	
10.1	Nguyễn Ngọc Thịnh	-				-	0.000%	
10.2	Nguyễn Ngọc Quang	-				-	0.000%	
10.3	Nguyễn Ngọc Linh	-				-	0.000%	
10.4	Hoàng Thi Ngọc	-				-	0.000%	
10.5	Nguyễn Ngọc Thanh	-				-	0.000%	

10.6	Vũ Thị Hồng Lý	-				-	0.000%
10.7	Vũ Thị Thanh Tâm	-				-	0.000%
10.8	Nguyễn Quang Tír	-				-	0.000%
10.9	Vũ Thị Mão	-				-	0.000%
10.10	Lê Văn Trương	-				-	0.000%
10.11	Vũ Quốc Hoàn	-				-	0.000%
10.12	Nguyễn Lan Anh	-				-	0.000%
10.13	Vũ Hoàng Anh	-				-	0.000%
10.14	Nguyễn Tuấn Sơn	-				-	0.000%
10.15	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-				-	0.000%
10.16	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-				-	0.000%
10.17	Công ty TNHH thương mại đầu tư và xuất nhập khẩu An Phú	-				86,366,647	3.461%
XI.	Lê Quốc Long		Tổng Giám đốc			3,818,500	0.153%
11.1	Lê Xuân Bán	-				-	0.000%
11.2	Nguyễn Thị Hằng	-				-	0.000%
11.3	Hoàng Thị Kiều Yến	-				-	0.000%
11.4	Lê Hoàng Anh	-				-	0.000%
11.5	Lê Xuân Nam Anh	-				-	0.000%
11.6	Lê Xuân Quốc Anh	-				-	0.000%
11.7	Lê Anh Tuấn	-				-	0.000%
11.8	Châu Thị Mỹ Liễu	-				-	0.000%
11.9	Lê Khánh Toàn	-				-	0.000%
11.10	Hoàng Phụng Cẩm	-				-	0.000%
11.11	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-				-	0.000%



11.12	Nguyễn Minh Thắng					251,166	0.010%	
11.13	Nguyễn Thị Thu Hương					2,921,000	0.117%	
11.14	Nguyễn Ngọc Quỳnh					1,589,468	0.064%	
11.15	Hoàng Huy Chương					239,825	0.010%	
11.16	Lã Thị Hiền					177,979	0.007%	
11.17	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-				-	0.000%	
XII.	Vũ Đình Khoán		Phó Tổng Giám đốc			1,459,500	0.058%	
12.1	Trịnh Thu Thu Hà	-				-	0.000%	
12.2	Vũ Trinh Mỹ Linh	-				-	0.000%	
12.3	Vũ Trinh Hồng Đức	-				-	0.000%	
12.4	Vũ Thị Khuyến	-				-	0.000%	
12.5	Vũ Thị Khoan	-				-	0.000%	
12.6	Hoàng Hải Phong	-				-	0.000%	
12.7	Trịnh Bá Tiêu	-				-	0.000%	
12.8	Phạm Thị Hồng Diệp	-				-	0.000%	
12.9	Nguyễn Trọng Hùng	-				-	0.000%	
12.10	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)	-				-	0.000%	Không còn là NCLQ từ ngày 23/02/2024
XIII.	Nguyễn Thị Thu Hương		Phó Tổng Giám đốc			2,921,000	0.117%	
13.1	Lương Thị Tĩnh	-				-	0.000%	
13.2	Nguyễn Xuân Nam	-				-	0.000%	
13.3	Nguyễn Xuân Phong	-				-	0.000%	
13.4	Nguyễn Xuân Việt An	-				-	0.000%	
13.5	Nguyễn Thị Hồng Thơm	-				-	0.000%	

13.6	Nguyễn Thị Thanh Tâm	-				-	0.000%
13.7	Phạm Hồng Duyên	-				-	0.000%
13.8	Nguyễn Huy Tường	-				-	0.000%
13.9	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	0.000%
13.10	Nguyễn Minh Thắng					251,166	0.010%
13.11	Lê Quốc Long					3,818,500	0.153%
13.12	Nguyễn Ngọc Quỳnh					1,589,468	0.064%
13.13	Hoàng Huy Chương					239,825	0.010%
13.14	Lã Thị Hiền					177,979	0.007%
XIV.	Hoàng Mạnh Phú		Phó Tổng Giám đốc			1,236,972	0.050%
14.1	Đinh Thị Hạnh	-				-	0.000%
14.2	Hoàng Nam Anh	-				-	0.000%
14.3	Hoàng Thị Hà Vi	-				-	0.000%
14.4	Đinh Ngọc Canh	-				-	0.000%
14.5	Lưu Thị Thanh	-				-	0.000%
14.6	Hoàng Thị Kim Ninh	-				-	0.000%
14.7	Hoàng Thị Bích Nga	-				-	0.000%
14.8	Nguyễn Văn Nghĩa	-				-	0.000%
14.9	Nguyễn Mộng Hùng	-				-	0.000%
XV.	Nguyễn Tuấn Cường		Phó Tổng Giám đốc			1,101,000	0.044%
15.1	Nguyễn Bá Cự	-				-	0.000%

15.2	Nguyễn Hoàng Vân	-				-	0.000%
15.3	Nguyễn Văn Khanh	-				-	0.000%
15.4	Nguyễn Kim Thanh	-				-	0.000%
15.5	Nguyễn Ngọc Bảo	-				-	0.000%
15.6	Nguyễn Hoàng	-				-	0.000%
15.7	Ngô Mông Hoàn	-				-	0.000%
15.8	Nguyễn Hoàng Lan	-				-	0.000%
XVI.	Đặng Thu Trang		Phó Tổng Giám đốc			441,000	0.018%
16.1	Đặng Vũ Giản	-				-	0.000%
16.2	Nguyễn Bích Hải	-				-	0.000%
16.3	Vũ Trang Linh	-				-	0.000%
16.4	Vũ Khánh Chi	-				-	0.000%
16.5	Đặng Vũ Tuấn	-				-	0.000%
16.6	Lê Thị Quyển	-				-	0.000%
XVII.	Nguyễn Hồng Quang		Phó Tổng Giám đốc			495,019	0.020%
17.1	Nguyễn Bảo Ngọc	-				-	0.000%
17.2	Nguyễn Bảo Minh	-				-	0.000%
17.3	Nguyễn Hoàng Tùng	-				-	0.000%
17.4	Nguyễn Hồ Diên	-				-	0.000%
17.5	Tạ Thị Thuần	-				-	0.000%
17.6	Nguyễn Trung Hà	-				-	0.000%
17.7	Thành Kim Dung	-				-	0.000%
17.8	Nguyễn Thị Khánh Dương	-				-	0.000%
17.9	Đinh Hồng Hà	-				-	0.000%
XVIII.	Nguyễn Tuấn Anh		Phó Tổng Giám đốc			340,000	0.014%

18.1	Nguyễn Minh Hiền	-				-	0.000%	
18.2	Nguyễn Hồng Minh	-				-	0.000%	
18.3	Nguyễn Tuấn Huy	-				-	0.000%	
18.4	Nguyễn Bá Cột	-				-	0.000%	
18.5	Hoàng Thị Sứ	-				-	0.000%	
18.6	Đỗ Thị Quyết Tâm	-				-	0.000%	
18.7	Nguyễn Huy Hùng	-				-	0.000%	
18.8	Nguyễn Thị Hoa	-				-	0.000%	
18.9	Nguyễn Trung Hiếu	-				-	0.000%	
XIX.	Nguyễn Thị Hoài Phương		Kế toán trưởng			147,793	0.006%	
19.1	Nguyễn Văn Toái	-				-	0.000%	
19.2	Nguyễn Đức Dũng	-				-	0.000%	
19.3	Đào Phương Hoa	-				-	0.000%	
19.4	Đình Văn Khang	-				-	0.000%	
19.5	Đình Trung Hải	-				-	0.000%	
19.6	Đình Hoàng Thắng	-				-	0.000%	
19.7	Đình Văn Thâm	-				-	0.000%	
19.8	Phạm Thị Lối	-				-	0.000%	
XX	Vũ Quốc Tuấn		Người phụ trách Quản trị công ty			102,607	0.004%	
20.1	Bùi Thị Thu Huyền	-				-	0.000%	
20.2	Vũ Phương Anh	-				-	0.000%	

25
H
M
N
ÊN

20.3	Vũ Văn Anh	-				-	0.000%
20.4	Lê Thị Dâng	-				-	0.000%
20.5	Vũ Thanh Thủy	-				-	0.000%
20.6	Vũ Thanh Bình	-				-	0.000%
20.7	Đình Thị Chiên	-				-	0.000%
20.8	Nguyễn Thanh Cường	-				-	0.000%
XXI.	Đào Minh Nguyệt		Người phụ trách Quản trị công ty			88,389	0.004%
21.1	Đào Đức Long	-				-	0.000%
21.2	Trình Thị Minh Tân	-				-	0.000%
21.3	Đào Xuân Triều	-				-	0.000%
21.4	Phạm Thị Mãng	-				-	0.000%
21.5	Đào Thị Minh Yến	-				-	0.000%
21.6	Đào Xuân Tùng	-				-	0.000%
21.7	Đào Xuân Nhật Nam	-				-	0.000%
21.8	Đào Minh Thảo Tiên	-				-	0.000%
XXII.	Hoàng Tuyết Mai		Người phụ trách Quản trị công ty			108,848	0.004%
22.1	Ngô Thế Thắng	-				-	0.000%
22.2	Hoàng Văn Hòa	-				-	0.000%
22.3	Nguyễn Thị Nguyễn	-				-	0.000%
22.4	Nguyễn Thị Doanh	-				-	0.000%
22.5	Ngô Thảo Trang	-				-	0.000%
22.6	Ngô Vân Trang	-				-	0.000%
22.7	Ngô Diệu Trang	-				-	0.000%
22.8	Hoàng Ngọc Bích	-				-	0.000%

22.9	Hoàng Quốc Anh	-				-	0.000%	
22.10	Nguyễn Việt Văn Linh					-	0.000%	
22.11	Vũ Ngọc Kim Ngân	-				-	0.000%	

20
AN
CỔ T
AM
-TR

PHỤ LỤC 06

Danh sách giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của SeABank

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2023) (*)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	92,229,090	3.696%	97,229,090	3.896%	- Ngày 17/01/2024: Mua 5.000.000 cổ phiếu
2	Lê Quốc Long	Tổng Giám đốc	3,430,500	0.137%	3,818,500	0.153%	- Ngày 28/05/2024: Nhận 388.000 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024
3	Vũ Đình Khoán	Phó Tổng Giám đốc	1,211,500	0.049%	1,459,500	0.058%	- Ngày 28/05/2024: Nhận 260.000 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024 - Tháng 06/2024: Bán 12.000 cổ phiếu
4	Trần Thị Thanh Thùy	Phó Tổng Giám đốc	165,072	0.007%	173,072	0.007%	- Ngày 28/05/2024: Nhận 8.000 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024
5	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	2,757,000	0.110%	2,921,000	0.117%	- Ngày 28/05/2024: Nhận 164.000 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2023) (*)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
6	Hoàng Mạnh Phú	Phó Tổng Giám đốc	1.218,972	0.049%	1,236,972	0.050%	- Tháng 02/2024: Mua 10.000 cổ phiếu - Ngày 28/05/2024: Nhận 8.000 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024
7	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	1.065,000	0.043%	1,101,000	0.044%	- Ngày 28/05/2024: Nhận 36.000 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024
8	Đặng Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	415,000	0.017%	441,000	0.018%	- Ngày 28/05/2024: Nhận 26.000 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024
9	Nguyễn Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc	495,019	0.020%	495,019	0.020%	- Ngày 28/05/2024: Nhận 120.000 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024 - Ngày 13/06/2024: Bán 120.000 cổ phiếu
10	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	340,075	0.014%	340,000	0.014%	- Tháng 01/2024: Bán 75 cổ phiếu - Ngày 28/05/2024: Nhận 26.000 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024 - Từ ngày 12/06 - 13/06/2024: Bán 26.000 cổ phiếu
11	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng	141,793	0.006%	147,793	0.006%	- Ngày 28/05/2024: Nhận 6.000 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2023) (*)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
12	Vũ Quốc Tuấn	Người phụ trách Quản trị công ty	102,607	0.004%	102,607	0.004%	- Ngày 28/05/2024: Nhận 4.500 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024 - Tháng 06/2024: Bán 4.500 cổ phiếu
13	Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty	118,448	0.005%	108,848	0.004%	- Tháng 03/2024: Bán 9.600 cổ phiếu
14	Lê Tuấn Anh	Con trai	51,942,593	2.081%	48,305,493	1.936%	- Từ 02/01 - 19/01/2024: Bán 380.000 cổ phiếu - Từ 25/01 - 23/02/2024: Bán 390.000 cổ phiếu - Từ 04/03 - 02/04/2024: Bán 657.100 cổ phiếu - Từ 08/04 - 03/05/2024: Bán 1.000.000 cổ phiếu - Từ 22/05 - 13/06/2024: Bán 1.000.000 cổ phiếu - Từ 21/06 - 28/06/2024: Bán 210.000 cổ phiếu
15	Vũ Thị Nga Hằng	Em gái bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	18,893	0.001%	32,893	0.001%	- Tháng 01/2024: Mua 14.000 cổ phiếu
16	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Cùng là Người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF	1,629,568	0.065%	1,589,468	0.064%	- Ngày 28/05/2024: Nhận 16.000 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024 - Từ 21/06 - 28/06/2024: Bán 56.100 cổ phiếu
17	Nguyễn Minh Thắng	Cùng là Người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF	252,225	0.010%	251,166	0.010%	- Tháng 03/2024: Bán 2.059 cổ phiếu - Tháng 04/2024: Bán 7.000 cổ phiếu - Ngày 28/05/2024: Nhận 90.000 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024 - Ngày 11/06/2024: Bán 82.000 cổ phiếu



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2023) (*)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
18	Hoàng Huy Chương	Cùng là Người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF	254,225	0.010%	239,825	0.010%	- Ngày 28/05/2024: Nhận 4.500 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024 - Tháng 06/2024: Bán 18.900 cổ phiếu
19	Lã Thị Hiền	Cùng là Người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF	173,479	0.007%	177,979	0.007%	- Ngày 28/05/2024: Nhận 4.500 cổ phiếu theo Chương trình Thưởng cổ phiếu cho CBQL năm 2024

(*) Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ nắm giữ đầu kỳ đã bao gồm số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của SeABank năm 2023